

# Chữ Hiếu do Đức Phật Dạy Hoặc Hiếu Dưỡng là Một Pháp Môn Tu

Tỳ Kheo Thích Kiến Tĩnh

## Ban Biên Tập:

*Tỳ Kheo Thích Kiến Tĩnh, thế danh Phan Văn Hữu là cựu Giáo Sư Trường Petrus Ký và cựu Giám Đốc Thư Viện Quốc Gia (Saigon).*

*Bài viết này ghi lại nội dung buổi nói chuyện của Tỳ Kheo Thích Kiến Tĩnh, tổ chức vào ngày Chủ Nhật 30-AUG-2009 tại Petrus Ký College, Bankstown. Bài viết được bổ sung một vài chi tiết [ảnh Chùa Từ Hiếu, ảnh và các chiến công của Nguyễn Trung Trực] và được giản lược, do đó có những đoạn văn không phản ánh trung thực văn phong của Thầy.*

Thưa quý quan khách, quý đạo hữu và quý thân hữu trường Petrus Ký,

Hôm nay tôi có duyên lành hội ngộ cùng quý vị, sau nhiều năm xa cách mái trường Petrus Ký. Đây là niềm hân hoan lớn đối với tôi. Nhân cơ hội gặp gỡ hiếm có này, tôi xin công hiến đề tài nói chuyện là: CHỮ HIẾU DO ĐỨC PHẬT DẠY.

Tôi tin rằng mọi người, không phân biệt sắc tộc, tín ngưỡng, ai cũng do cha mẹ sinh ra và được nuôi dưỡng từ tấm bé cho đến thành niên, thành người. Do đó cha mẹ nào cũng thương yêu con cái và bù lại, con cái nào cũng chắc không quên ơn cha mẹ được.

Nhưng ở đây, là tu sĩ Phật giáo, tôi chỉ đề cập khía cạnh “Chữ Hiếu Do Đức Phật Dạy”. Tiếp theo sau, các thuyết trình viên khác sẽ đề cập chữ hiếu của các tôn giáo khác.

Cũng nhân đề tài Phật dạy này, tôi sẽ nhấn mạnh đến tầm quan trọng và ý nghĩa của VU LAN BỒN vì các phật tử đang ở vào mùa Vu Lan Bồn.

## **I—CHỮ HIẾU QUA TẬP TỤC & XÃ HỘI VIỆT NAM**

Thưa quý vị,

Theo tập tục Việt Nam, từ thôn quê đến thành thị, muốn trở nên con người tốt, được nhiều người thương mến thì phải hiếu thảo với cha mẹ.

Trái lại, người nào bất hiếu thì không ai dám làm quen, dám kết thân và bị làng xóm, xã hội chê trách, ruồng bỏ và cô lập. Vì sao? Vì cha mẹ là người sanh thành, dưỡng dục, nuôi nấng nó nên người mà nó còn coi không ra gì, thì ai nó lại kính nể. Đó là tập tục xã hội dân gian Việt Nam.

Bất luận trai hay gái, nếu bất hiếu với cha mẹ thì khó cưới vợ hoặc lấy chồng vì ai cũng sợ hết, nhứt là ở thôn quê. Xem thế ta thấy chữ hiếu rất quan trọng đối với người Việt Nam. Sau đây là một số ca dao Việt Nam nói lên tầm quan trọng của chữ hiếu.

*Công cha như núi Thái Sơn.*

*Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.*

*Một lòng thờ mẹ kính cha,*

*Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.*

Hoặc

*Ơn cha nghĩa mẹ không đền,*

*Vào thưa ra gửi, mới nên con người.*

*Thương thay chín chữ cù lao,*

*Ba năm nhũ bộ biết bao nhiêu tình!*

*Mẹ cha trượng quá ngọc vàng*

*Đền bồi sao xiết muôn ngàn công lao!*

*Ơn cha trọng lắm ai ơi*

*Nghĩa mẹ bằng trời, mang nặng đẻ đau!*

*Lên chùa thấy Phật muốn tu,*

*Về nhà thấy mẹ đi tu không đành!*

*Ơn cha nghĩa mẹ nặng trĩu,  
Ra công báo đáp ít nhiều phận con.  
Lên non mới biết non cao,  
Nuôi con mới biết công lao mẫu từ!*

Sau đây tôi xin được kể chuyện về ba người con rất hiếu thảo với Mẹ. Người thứ nhất là Vua Tự Đức, người thứ hai là thiền sư Nhất Định và người thứ ba là đấng anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực.

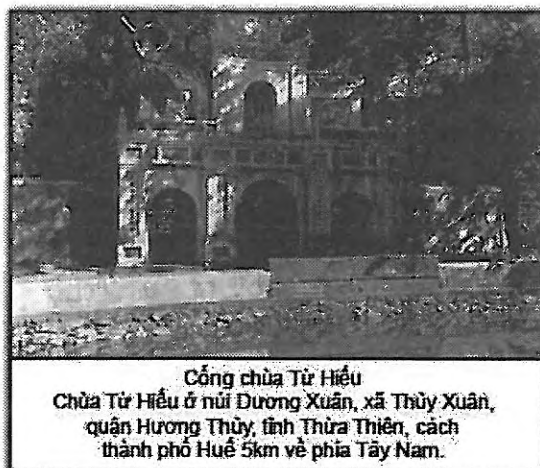
### 1—Vua Tự Đức:

Tự Đức là một vị vua hiếu thảo nhất trong 13 vị vua triều Nguyễn. Mẹ Ngài là bà Từ Dũ được vua tôn kính săn sóc và vâng lời rất mực. Lời Bà dạy, vua ghi vào sổ tuý thân mà tham cứu, gọi là “Từ Huấn Lục”. Trong 36 năm làm vua, Tự Đức dành ngày chẵn vào cung vấn an mẹ, ngày lẻ thì lo việc triều chánh. Tuy làm vua Ngài không quên bốn phận làm con. Nếu có điều gì lo âu, vua thỉnh mẹ dạy bảo. Bà từng đề nghị giảm thuế cho dân khi trong nước gặp thiên tai, mùa màng thất thu, dân chúng đói khổ, vua đều làm theo ý Bà. Có lần Ngài đi săn bắn, gặp nước lụt chảy mạnh bất ngờ vua quan không dám chèo thuyền về, bị kẹt tại rừng Thuận Trục, ngoại thành Huế. Bà Từ Dũ sai quan Nguyễn Tri Phương đi rước vua. Khi về đến triều đình, vua biết lỗi bèn đem dâng roi nằm xuống chờ mẹ đánh phạt. Bà giận, quay mặt chẳng nói tới vua. Sau bà tha cho hình phạt, chỉ trách dạy bằng lời mà thôi. Như vậy cho ta thấy vua Tự Đức thờ mẹ rất chí hiếu.

### 2—Thiền Sư Nhất Định:

Thiền sư Nhất Định pháp danh là Tánh Thiên, người Quảng Trị, sanh năm 1784. Ngài đã cống mẹ đến Dương Xuân Thượng, quận Hương Thủy, ngoại thành Cố Đô Huế, dựng một thảo am để ần tu. Lý do mẹ Ngài đã già, Ngài không nỡ bỏ mẹ đi tu một mình. Nơi đây Ngài vừa lo tu giải thoát và cùng mẹ cháo rau qua ngày! Mẹ già thường đau yếu luôn, có lẽ vì thiếu dinh dưỡng. Ngài nuôi dưỡng mẹ, nên thảo am có tên An Dưỡng Am. Ngày nọ, dưới triều vua Đức, mẹ Ngài đau nặng, thầy thuốc bảo phải cho mẹ ăn thịt hoặc cá mới qua khỏi. Ngài bèn tìm xuống chợ gần đó mua cá chết treo trên đầu gậy trúc

mang về nấu cháo cho mẹ ăn. Nhờ đó bệnh mẹ thuyên giảm. Ngài bị người đời mỉa mai là thầy tu sau còn quảy cá về ăn! Ngài bất chấp dư luận và cốt làm sao cho mẹ lành bệnh mà thôi.



Cổng chùa Từ Hiếu  
Chùa Từ Hiếu ở núi Dương Xuân, xã Thủy Xuân,  
quận Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên, cách  
thành phố Huế 5km về phía Tây Nam.

[1]

Tiếng đồn đến tai vua Tự Đức, vốn một vị vua chí hiếu, nên vua cho người dò xét, khi biết rõ sự thật, vua bèn cho tu bổ cảnh chùa và ban biển ngự đề “Sắc Tứ Từ Hiếu”. Và từ đó An Dưỡng Am trở thành Chùa Từ Hiếu cho đến ngày nay.

### 3—Thần Nguyễn Trung Trực



Tượng Nguyễn Trung Trực trước đền thờ chính, Rạch Giá.

Khi quân Pháp bắt đầu chiếm Miền Nam, họ dùng tàu sắt, súng đại bác v.v.. đánh quân kháng chiến của ta. Quân ta lúc đó chỉ có gươm đao mà thôi. Chiếc tàu trận của Pháp tên *L'Espérance* đậu tại vàm Nhật Tảo, tỉnh Long An, vào khoảng sáng ngày 10 tháng 12 năm 1861<sup>[3]</sup>. Ông Nguyễn Trung Trực cùng một số nghĩa quân dùng thuyền giả làm đám cưới, ăn mặc theo lễ phục Việt

Nam. Dưới thuyền chứa sẵn gươm dáo. Quân Pháp thấy cách ăn mặc và chiêng trống lạ, bèn xem. Thuyền cập tàu Pháp, bất ngờ các nghĩa quân nhảy qua tàu Pháp đâm chém sạch và đốt tàu *L'Espérance*. Thêm một chiến công nữa, ở Kiên Giang, vào 4 giờ sáng ngày 16 tháng 6 năm 1868<sup>[2]</sup>, Nguyễn Trung Trực cùng nghĩa quân từ Tà Niên đánh úp đồn Kiên Giang.

Bị thất bại, Pháp bèn lập kế trả thù. Chúng lùng khắp nơi tìm bắt Nguyễn Trung Trực nhưng vô vọng, tìm không ra. Sau cùng chúng bắt mẹ già của Ngài cột 2 ngón chân cái treo lòng thòng trên cột buồm bảo Ngài ra đầu hàng thì thả mẹ, bằng không chúng sẽ giết mẹ Ngài!

Vì chữ hiếu, Nguyễn Trung Trực ra hàng để cứu mẹ! Chúng bắt Ngài và chém đầu tại chợ Rạch Giá. Hiện giờ mộ Ngài còn nằm tại tỉnh lỵ Rạch Giá đầu Ngài đem thờ tại ngôi Đình Vĩnh Thanh Vân gần bờ biển Rạch Giá. Lúc học Trường Tiểu Học tại ngôi đình này, tôi nhờ ông Từ, người giữ đình, mở nắp rương chứa đầu Ngài để xem. Tôi thấy tóc Ngài vẫn còn. Thời gian cách nay lỗi hơn 60 năm rồi! Đó là gương hiếu thảo rất đáng cho hậu thế noi theo. Vua Tự Đức ban sắc phong cho Ngài làm Thần. Gọi là Thần Nguyễn Trung Trực. Hiện nay đình thờ Ngài được trùng tu khang trang tại làng Vĩnh Thanh Vân, tỉnh lỵ Rạch Giá.

## II—CHỮ HIẾU TRONG NHO GIÁO

Trong Nho Giáo chữ hiếu cũng rất quan trọng, nên có câu:

*Thiên hữu tứ thời xuân tại thủ  
Nhơn sanh bá hạnh hiếu vi tiên*

*Vạn ác dâm vi thủ  
Bách thiện hiếu vi tiên*

*Cha sanh mẹ dưỡng phận cù lao,  
Chẳng thể lấy lượng nào mà đong,  
Thờ cha mẹ ở hết lòng  
Ấy là chữ hiếu dạy trong Luân Thường.*

Và lại quyền Nhị Thập Tứ Hiếu cũng đã kể lại gương 24 người con có hiếu được Khổng Tử liệt vào hiền triết của Thất Thập Nhị Hiền. Ở phần sau tôi sẽ kể vài mẩu chuyện của Nhị Thập Tứ

Hiếu.

## III—CHỮ HIẾU TRONG ĐẠO PHẬT

### A—Phật dạy chữ hiếu như thế nào

Trong đạo Phật chữ hiếu lại tối quan trọng hơn. Người không có hiếu thì tu không thành Phật được! Những lời Đức Phật dạy về chữ hiếu đã được ghi lại trong nhiều Kinh Phật.

#### Trong kinh *Tâm Địa Quán* Phật dạy: **Ơn cha mẹ như non, biển**

*Ơn cha cao cả dường núi chúa,  
Nghĩa mẹ sâu rộng như đại dương  
Nếu ta ở đời lâu một kiếp  
Nói ơn mẹ hiền cũng chẳng xong!*

Cũng trong kinh *Tâm Địa Quán*—*Phẩm báo ân*, Phật dạy bằng bài kệ:

*Thế gian mẹ hiền mang thai con  
Mười tháng cưu mang khổ đắng đắng  
Đối với năm đục không màng đến  
Tùy thời uống ăn cũng như vậy  
Ngày đêm thường ôm dạ xót thương  
Đi đứng ngồi nằm chịu các khổ  
Vào đúng ngày giờ phải sanh nở  
Như bị dao bén chặt thân thể  
Hôn mê không biện được đông tây  
Toàn thân đau nhức không chịu nổi  
Hoặc nhân sanh mà phải chết!  
Lục thân quyến thuộc đều xót xa  
Các khổ như vậy do con cái  
Lo buồn đau đớn không kể xiết  
Nếu được bình phục thân an vui  
Như nghèo được của, mừng vô kể  
Ngắm nghĩa con mình không biết chán  
Thương yêu chẳng có phút nào rời  
Tình thâm mẹ con thường như vậy  
Ra vào ôm ấp mãi trong lòng  
Sữa mẹ ngọt dường suối cam lồ  
Nuôi dưỡng đúng lúc không khô cạn  
Ấn của lòng thương thật khó sánh  
Đức của dưỡng nuôi cũng khó lường  
Đại địa thế gian cho là nặng  
Ấn của mẹ hiền lại nặng hơn.  
Tu Di thế gian cho là cao*

*Án của mẹ hiền còn cao vọt  
Thế gian gió bão là thần tốc  
Lòng mẹ một niệm còn nhanh hơn.*

Cũng trong kinh Tâm Địa Quán Phật dạy:

*Bà mẹ hiền thương con thật không biết lấy gì để so sánh cho cân xứng vậy. Từ khi con vào thai, trải qua thời gian 10 tháng, những lúc mẹ đi, đứng, ngồi, nằm chịu trăm điều khổ não mà miệng mẹ không hề nói ra. Những đồ uống ăn hay áo mặc, dù được mẹ cũng chẳng mừng vì lòng lo lắng không khi nào dứt. Chỉ lo nghĩ đến đứa con sắp sanh sao cho được hoàn hảo là hơn thôi. Nếu khi sanh khó thì như trăm ngàn mũi dao đồng thời đâm cắt toàn thân. Nếu sanh dễ được an lành, bà mẹ với các thân thuộc cùng chung vui sướng in như kẻ nghèo được ngọc báu; sự đau khổ trong mười tháng của mẹ do một tiếng khóc đầu tiên của con khi mới lọt lòng làm tan biến. Bà mẹ liền quên hết và vui sướng như nghe âm nhạc.*

*Con lấy bụng ngực của mẹ làm chỗ ngủ, lấy hai cổ vế của mẹ làm chỗ dạo chơi và do nước giếng cam lồ ngực mẹ chảy ra mà nuôi lớn. Ôi công đức mẹ núi cao biển sâu cũng chẳng thể sánh kịp. Nếu đứa con nào biết tùy thuận nghe theo những lời dạy bảo của từ mẫu mà không trái nghịch thời được các chư thiên hộ niệm, phước đức vô cùng. Nếu có kẻ trai lành gái thiện nào muốn trả ơn cha mẹ, trải qua thời gian một kiếp, cứ mỗi ngày 3 lần tự cắt thịt nơi thân đem nuôi cha mẹ cũng chưa có thể gọi là trả ơn được một ngày vậy.*

Cũng trong kinh Tâm Địa Quán—Phẩm báo ân thứ 3, Phật dạy:

*Người thế gian ai giàu hơn hết, ai nghèo hơn hết?*

*Từ mẫu còn sống là giàu hơn hết—Từ mẫu qua đời là nghèo khổ.*

*Khi còn từ mẫu gọi mặt trời trưa—Khi từ mẫu qua đời gọi mặt trời lặn.*

*Khi còn từ mẫu gọi đêm trăng sáng—Khi từ mẫu qua đời là đêm không trăng!*

*Vậy nên các người siêng năng tu tập hiếu thuận nuôi dưỡng hai đấng Từ thân*

*Những người như vậy, được phước ngang như phước cúng dường chư Phật không chút hơn kém.*

Cũng trong kinh Tâm Địa Quán phẩm thứ 3, Phật dạy 10 đức tánh của mẹ hiền:

1. Đại địa,
2. Năng sanh,
3. Năng chánh,
4. Dưỡng dục,
5. Dạy dỗ,
6. Trang nghiêm,
7. An ổn,
8. Giáo thọ,
9. Răn dạy,
10. Truyền nghề.

Trong kinh Mạt La Vương, Phật dạy:

*Cái gì là ơn của cha mẹ? Tinh cha huyết mẹ kết hợp thành ra cái thân tứ đại này, rồi cho bú mớm, nuôi dưỡng v.v... ví như chứa trân bảo từ dưới đất lên đến tầng trời thứ 28 đem bố thí hết cho mọi người, cũng không bằng phụng dưỡng cha mẹ, ấy là công ơn của cha mẹ vậy.*

Trong kinh Trường A Hàm, Phật dạy:

*Phàm làm con hiếu thảo phải lấy 5 việc kính thuận cha mẹ:*

1. Cúng dường đầy đủ không để thiếu thốn.
2. Phàm làm việc gì phải trước thưa cha mẹ.
3. Cha mẹ có làm, kính thuận chẳng nghịch.
4. Chánh lệnh cha mẹ chẳng dám chống trái.
5. Cha mẹ có làm chánh nghiệp chẳng dứt.

Sau đây tôi xin kể hai câu chuyện có thật tôi đã biết:

### 1. Người Mẹ Đem 5 Đứa Con Vượt Biên

Vào đầu thập niên 80, có người mẹ hiền, sau khi chồng đi học tập cải tạo về chết, đã đem 5 đứa con vượt biên để tìm tương lai sáng lạng cho con. Đứa con nhỏ nhất còn bồng trên tay. Đứa lớn nhất chắc chừng 10 tuổi. Cả 6 mẹ con cùng một số ít người khác đi trên chiếc thuyền nhỏ và cũ. Chẳng may một cơn bão dữ dội thổi đến làm chiếc thuyền con này nghiêng ngửa sắp đắm!

May thay, có tàu buôn lớn của người Anh đến kịp lúc vớt các người trên chiếc thuyền còn con sắp đắm chìm. Người thuyền trưởng nói: “Nếu chúng tôi đến trễ 5 phút sẽ không có người nào

trên thuyền con này sống sót, vì bão quá to, đến tàu lớn chúng tôi còn phải nghiêng ngửa hướng là chiếc thuyền nhỏ bé của các người!”

Sau đó, vị thuyền trưởng bèn gọi chánh phủ Nhựt Bản nhận các thuyền nhân này và cho họ định cư tại Nhựt. Sau 2 năm ở Nhựt, bà mẹ này bèn xin định cư tại Úc. Bà là một cựu học sinh của Trường Marie Curie Saigon trước đây. Tình cờ tôi gặp bà vào năm 2002, bà đã trở nên một sư cô, tỳ kheo ni, đệ tử của Hoà Thượng Thích Thanh Từ từ lâu. Đứa con còn ẵm bồng lúc thuyền sắp chìm, đã trở thành bác sĩ y khoa. Các người con khác đều thành danh. Bà có người con thứ, sau khi tốt nghiệp đại học kỹ thuật đã làm giám đốc cho một cơ sở lớn ở nước ngoài. Sau nhờ duyên lành đưa đến, người con thứ này xuất gia và hiện đang tu hành tại một chùa ở Âu Châu!

Ôi! người mẹ hy sinh, không sợ nguy hiểm chỉ vì mưu cầu tương lai tốt đẹp cho con. Thật đáng kính trọng lòng thương con của mẹ hiền.

Không những con người có lý trí biết thương con, hy sinh cho con, mà con vật cũng biết thương con với tình mẫu tử đậm đà, sâu rộng không kém con người. Tiếp theo đây tôi xin kể câu chuyện của con chó mẹ, hy sinh cho 4 con của nó vừa mới sanh:

## **2. Chuyện Con Chó Mẹ Tha 4 Con Lợi Qua Hồ Tuyên Lâm Đà Lạt Rồi Chết,**

Vào đầu thập niên 90, Thiền Viện Trúc Lâm Đà Lạt hoàn thành và toạ lạc trên khu đất rộng, cạnh bờ hồ Tuyên Lâm. Nơi đây mặt hồ rất rộng, nếu một người ngồi trên chiếc xuồng bơi qua lại tám lần cũng phải rũ tay, mệt mỏi. Lúc đó, bên kia bờ hồ, là một khu núi đồi hoang dã, phía xa bên trong bờ hồ, người ta làm rẫy trồng rau cải.

Bên ấy có con chó cái vô chủ, nó sống bằng cách bắt chuột ăn qua ngày, lại có mang! Đến ngày sanh nở, bốn chó con vừa ra đời là chó mẹ vội tha từng con một đem qua đặt lên trên mé bờ hồ phía Thiền Viện. Khí hậu Đà Lạt lúc đó lồi 12 độ C.

Lẽ dĩ nhiên nước dưới hồ lạnh buốt, một phần chó mẹ trước khi sanh đâu có thức ăn gì. Khi sanh máu huyết chảy ra, chắc sức lực phải yếu

kém. Thế mà chó mẹ ráng tha bốn con qua bên kia bờ hồ. Chó mẹ lội qua lại tám lần, nên kiệt sức chết sau khi tha chó con thứ tư vừa tới sát mé bờ! Chó con đang lay quay dưới nước vừa ngập đến lưng, bên cạnh thân chó mẹ. Bỗng có người trông thấy la lên. Một số tăng trong chùa nghe la, chạy đến vớt chó con đang lồm bồm dưới nước và vội cứu chó mẹ nhưng rui thay, chó mẹ đã chết!! Hay tin, Hoà Thượng trụ trì chỉ dạy quý Thầy chôn cất và cầu siêu cho chó mẹ. Bốn chó con được Hòa Thượng nuôi. Mỗi ngày bốn con chó này được cho ăn và được quý Thầy chăm sóc. Chúng hữu duyên được nghe kinh kệ và chuông mõ hằng ngày cùng với các con chó khác.

Chó mẹ hy sinh cho các con nó vì nó biết các chó con được qua sống bên chùa sẽ chẳng những có thức ăn hằng ngày, mà còn được quý Thầy, quý chú Ni thương, chăm sóc, chúng còn lại được nghe kinh kệ, chuông mõ nữa!

Tình mẫu tử của chó mẹ đối với con thật sâu và rộng. Sự hy sinh tánh mạng của chó mẹ để tạo một tương lai sáng lạng cho bốn con của nó thật đâu có thua kém loài người! Biết đâu giờ này chó mẹ đã hóa kiếp thành người rồi. Bốn con của nó được sống trong cảnh thanh tịnh của thiền môn chắc cũng được sớm trở lại cõi người.

## **B—Phước Đức Người Con Hiếu**

Trong kinh *Nhĩn Nhục* Phật dạy: *Điều lành cao tốt chẳng gì bằng hiếu. Điều cực ác là bất hiếu vậy.*

Trong kinh *Tứ Thập Nhị Chương*, Phật dạy: *Thờ cúng trời đất, quý thần chẳng bằng hiếu thảo với cha mẹ, cha mẹ là hai vị thần sống cao tốt vậy.*

Trong kinh *Đại Tập* Phật dạy: *Gặp đời không có Phật, nếu biết khéo phụng sự cha mẹ, tức là phụng sự Phật vậy.*

Trong kinh *Nhất A Hàm* Phật dạy: *Quả báo công đức thoả thuận cúng dường cha mẹ, ngang với công đức Bồ Tát Nhất Sanh Bốn Xứ vậy.*

Trong kinh *Tạp Bào Tạng* Đức Phật nói: *Chẳng những ngày nay ta mới khen hạnh từ hiếu mà trong vô lượng kiếp về trước ta cũng đã khen ngợi nhiều rồi.*

Trong *Kinh Tập Bào Tạng* quyển 1, Phật dạy:

*Người con hiếu được phước đức vô lượng: nên nhớ, đối với cha mẹ, dù làm một chút điều bất hiếu cũng phải chịu quả báo rất khổ. Cũng dường cha mẹ dù một chút ít cũng được phước vô lượng. Phải học như vậy: Siêng năng hết lòng phụng dưỡng cha mẹ.*

Bây giờ, tôi xin kể chuyện con có hiếu và bất hiếu. Tôi xin kể chuyện hai người con có hiếu trước: chuyện Thầy Từ Lộ và chuyện Vua Thuấn.

### TỬ LỘ:

Từ Lộ sinh vào thời Xuân Thu, người nước Lỗ, tên thật là Trọng Do. Từ Lộ cũng là học trò của Không Tử. Ông có tiếng hiếu thảo với cha mẹ. Lúc nhỏ gia đình Từ Lộ rất nghèo, cha mẹ Từ Lộ già yếu, không làm việc được. Từ Lộ phải đi xin làm đủ mọi việc lấy tiền nuôi cha mẹ. Người lái buôn nói: “Tôi có việc làm nhưng nặng lắm, e rằng anh không làm nổi!” Từ Lộ đáp ngay: “Dù việc khó khăn, nặng nhọc đến đâu tôi cũng làm, miễn sao có tiền mua gạo cho cha mẹ tôi là được!”

Người lái buôn tiếp: “Ta cần người đem gạo lên bán cho dân miền núi, họ ở rất xa nơi đây. Anh làm được không?” Từ Lộ đáp không suy nghĩ: “Tôi làm được. Cha mẹ tôi đang đói.” Từ Lộ bắt tay ngay, nhưng cát bao gạo không nổi! Ôi anh chưa bao giờ khiêng gạo cả! Thật là tội nghiệp! Nhưng hình ảnh cha mẹ già đang đói ở nhà đã tăng thêm sức mạnh cho Từ Lộ. “Tôi làm được! Tôi làm được!” Và cuối cùng Từ Lộ cũng đội được bao gạo lên đầu. “Nặng quá, nhưng mình phải nhanh chân kéo cha mẹ đang đói và mong.” Người lái buôn cảm kích tấm lòng hiếu thảo của Từ Lộ: “Đây là tiền công, còn đây là tiền thưởng thêm cho anh.” Từ Lộ vội vàng ra chợ mua thức ăn về làm cơm cho cha mẹ. Từ đó, ngày nắng cũng như ngày mưa, Từ Lộ đều đội gạo lên núi lấy tiền nuôi cha mẹ. Đến khi cha mẹ đều qua đời thì Từ Lộ lên đường đến nước Sở. “Ta mong sẽ lập được thân ở đây!” Ở nước Sở, ban ngày Từ Lộ đi làm kiếm sống, ban đêm thì ông học. Chẳng bao lâu Từ Lộ nổi tiếng hay chữ. Vua nước Sở nghe đồn về tài hay chữ và hiếu thảo

nên phong Từ Lộ làm quan. Từ Lộ làm quan, sống cảnh phú quý nhưng lúc nào ông cũng nhớ tới cha mẹ. “Cha mẹ ta không được hưởng giàu sang thật bất hạnh!” Từ Lộ luôn khuyên răn dân chúng: “Ta phải hiếu thảo với cha mẹ khi người con sống. Khi cha mẹ mất rồi thì ta có muốn báo hiếu bằng vàng ngọc cũng không được!”

### NGU THUẤN:

Đời vua Ngu có chàng trai tên Thuấn rất hiếu thảo. Mẹ Thuấn mất sớm, cha anh lấy vợ kế sinh được một trai, đặt tên là Tượng. Thuấn hằng ngày cáng đáng hết những công việc nặng nhọc trong nhà nhưng không bao giờ chàng tỏ ý than phiền. Đêm đến thì Thuấn chăm chỉ học hành. Do vậy tuy không đến trường nhưng Thuấn rất hay chữ. Bà mẹ kế rất khắc nghiệt với chàng nhưng lúc nào Thuấn cũng một mực hiếu thảo với bà. Dù sao thì dì cũng như mẹ! Đứa em khác mẹ cũng đối xử thô lỗ với chàng. Thế nhưng lúc nào Thuấn cũng hoà nhã với em: “Em đi tắm cho mát rồi ăn cơm, để anh xách nước cho!” Cha thì không hay biết việc vợ kế và con của bà ta đối xử tệ với Thuấn, ông luôn đe chàng: “Mày mà làm dì buồn thì chết với ta!” Nhưng lúc nào Thuấn cũng giữ mực hiếu thảo với cha: “Trời còn lạnh, xin cha mặc thêm áo cho ấm!” Một hôm Tượng nói với cha: “Mẹ hay đánh đập anh Thuấn. Thế nào anh ấy cũng trả thù cả nhà.” Người cha suy nghĩ một lúc: “Vậy thì giết phức nó cho khỏi rắc rối! Con hãy bỏ thuốc độc vào phần cơm nó mang ra đồng ăn!” Nhưng âm mưu ấy được Thuấn nghe thấy. “Cha định giết ta! Rủi ta chết thì cha và bị tội nặng.” Nghĩ vậy nên hôm sau Thuấn không ăn phần cơm đó. “Ném đi là xong! Cha và em sẽ không bị tội giết người.” Tượng lén đi theo nhưng thấy Thuấn biết việc nên rất sợ. Thế nhưng Thuấn vui vẻ như không có chuyện gì xảy ra sau sự việc đó. “Thuấn không hề oán hận ta! Nó vẫn một mực hiếu thảo, thật là một đứa con chí hiếu.” Lòng hiếu thảo của Thuấn làm cha mẹ chàng bắt đầu thay đổi thái độ. “Vào ăn cơm với cha mẹ đi con!”

Lòng hiếu thảo của chàng cũng làm muông thú cảm động. Mỗi khi chàng làm cỏ thì có đàn chim bay xuống nhờ giúp. Khi Thuấn đi cày thì voi trong rừng chạy ra cày giúp. Tiếng đồn hiếu thảo

của Thuần bay đến tai nhà vua. Một hôm, Hoàng Thượng muốn gặp người con hiếu thảo! Thuần được vào ra mắt nhà vua. Vua nói: “Trẫm đã già, Trẫm muốn tìm một người đức độ để nhường ngôi. Khanh được mọi người kính phục về đức độ của mình, Trẫm sẽ nhường ngôi cho Khanh.”

Thuần lên ngôi kế tục sự nghiệp của nhà Đại Ngu. Vua Thuần lấy đức độ trị dân.

Ông luôn nhắc nhở dân chúng phải sống hiếu thảo với cha mẹ. Dân chúng rất kính phục vị vua hiếu thảo đó.

Tôi xin kể chuyện hai người con bất hiếu: chuyện bất hiếu với mẹ ruột và chuyện bất hiếu với cha mẹ nuôi. Những chuyện này đều xảy ra bên Tàu vào thời xa xưa.

### 1—Chuyện hai vợ chồng bị đá đẽ chết vì bất hiếu với Mẹ chồng:

Ông Nghê Cửu mồ côi cha. Mẹ ở đợ nuôi Nghê Cửu ăn học. Nhờ có trình độ học vấn, Nghê Cửu cưới được vợ con gái nhà khá giả. Khi về nhà chồng, nàng dâu biết được mẹ chồng đã là người ở đợ nên sanh tâm khinh khi. Vợ chồng để mẹ ở nhà bếp và bắt bà làm đủ chuyện trong nhà, như giặt giũ, nấu ăn, lau chùi quét dọn nhà, chẳng khác nào người đầy tớ, trong khi vợ chồng ở nhà trên tiện nghi và sang trọng. Một hôm vợ chồng định mời khách đến ăn tiệc. Nên vào hừng đông sớm thức dậy và la to lên: “giờ này còn ngủ, không thức dậy nấu đồ ăn, khách đến lấy gì đãi khách?” Bà mẹ vì làm lụng đến khuya, ngủ trễ nên dậy sớm không nổi.

Tuy nhiên nghe la, bà cũng lật đật dậy để nấu thức ăn. Liền đó có trận mưa bão, đất chùi, đá trên núi lăn xuống trúng vào phòng vợ chồng Nghê Cửu khiến hai vợ chồng chết tức khắc. Bà mẹ vì ở nhà bếp nên không bị hề hấn gì cả. Lối xóm bàn tán cho rằng vợ chồng ở bất hiếu với mẹ nên bị đá đẽ chết!

### 2—Chuyện Bất hiếu với Cha Mẹ nuôi bị Trời đánh:

Ông Trương Kế Bảo nguyên họ Tiết, người đời Tống bên Tàu, thất lạc cha mẹ được Ông Trương Nguyên Tú thương tình nhận làm con nuôi,

chăm sóc cho ăn học như con ruột.

Một hôm đi đường gặp lại mẹ cũ, ông Bảo theo mẹ ruột đi mất không một lời từ giã cha mẹ nuôi ... Về sau ông Bảo đỗ trạng nguyên. Còn vợ chồng Ông Trương Nguyên Tú nhiều năm tìm kiếm không được buồn rầu, không làm ăn, trở nên nghèo khổ. Một hôm nghe tin ông Bảo đỗ trạng nguyên và làm quan to, bèn mượn tiền lồi xóm lần mò đi tìm đến Bảo. Nào ngờ bị Bảo sai người xua đuổi! Vợ chồng tức giận đập đầu vào đá chết! Lúc ấy một cơn mưa to đến, sét đánh xẹt ngang trúng Bảo chết. Mọi người đều cho rằng Bảo bất hiếu với cha mẹ nuôi nên bị Trời đánh chết.

Trong *Kinh Vị Sanh Oán* Phật dạy:

*Người hiếu được Trời giúp đỡ: Luận về điều thiện tốt bực thì không gì hơn hiếu thảo. Cái ác nhất là làm hại song thân. Kẻ lớn người nhỏ chăm sóc nhau, Trời còn giúp đỡ huống là phụng dưỡng cha mẹ.*

Trong *Kinh Tâm Địa Quán Phẩm Báo Ân Thứ Ba*, Phật dạy bằng bài kệ:

*Thế gian hết thầy trai gái lành!*

*Ân cha mẹ nặng như núi lớn*

*Phải nên có tâm hằng hiếu kính*

**BIẾT ÂN BÁO ÂN LÀ THÁNH ĐẠO**

*Nếu người chú tâm cúng dường Phật*

*Và người siêng năng tu hiếu dưỡng*

*Cả hai này phước bằng nhau*

*Ba đời thọ báo vô cùng.*

Sách “*Đường Mây Trên Đất Hoa*”: kể chuyện về Hòa Thượng Hư Vân (1840-1959).

Ngài đã chứng đắc toàn nhờ vào những nỗ lực cá nhân, chứng “Nhất tâm” khi thực hành “Tam Bộ Nhất Bái”, được kiến táng tại chùa Cao Mân.

Hòa Thượng Hư Vân tên tục là Trai, xuất thân từ Lan Lăng, vốn thuộc giòng dõi vua Lương Võ Đế ngày trước, cha tên Ngọc Đường, mẹ tên Nhan Thị cư ngụ tại tỉnh Hồ Nam, huyện Trưng Lương. Năm đầu đời nhà Thanh, cha làm quan tại tỉnh Phúc Kiến. Năm Mậu Tuất và Kỷ Hợi làm quan tại châu Vĩnh Xuân. Vợ chồng ở lâu

không con, bà đến Quán Âm cầu tự. Nóc chùa hư, bà phát tâm trùng tu lại. Đêm nọ, cả cha lẫn mẹ nằm mơ thấy một vị mặc áo xanh, tóc dài, trên đỉnh đầu có tượng Bồ Tát Quán Thế Âm, cưỡi hổ đến rồi nhảy lên trên giường, bà ta kinh sợ, thức dậy liền thọ thai. Cuối năm Đạo Quang thứ 20 (1840) cha ông được bổ nhậm tại phủ Nguyên Châu. Tháng bảy ngày 20, giờ Dần ông ra đời, toàn thân được bao bọc trông như một bọc thịt. Mẹ ông kinh hãi, bà nghĩ là bà đã sanh ra một bọc thịt nên buồn và uất khí mà chết! Hôm sau có ông lão bán thuốc đến cắt bọc thịt, mang ông ra! Từ đó ông được bà kế mẫu là Vương Thị nuôi nấng chăm sóc.

Ngay từ nhỏ ông không ăn thịt, nhà bắt ăn liền nôn mửa ra nên cả nhà cho là điềm lạ. Năm 11 tuổi cha ông được bổ nhậm coi phủ Tuyên Châu, và ông được chú trong nom. Lúc đó tục tảo còn hôn thanh hành, bà nội ông đã làm lễ đính hôn cho ông với hai người con gái Diên Thị và Đàm Thị. Cả hai đều giòng dõi nhà quan tại Phúc Kiến. Sau khi bà nội qua đời, vào năm ông 13 tuổi, được nghe tụng kinh cầu siêu và thấy pháp khí Tam Bảo, ông tự vui mừng khôn xiết như người mê chợt tỉnh. Sau đó ông đọc kinh A Di Đà, Phổ Môn và xem truyện Hương Sơn nói về Quán Thế Âm thành đạo.

Biết ông có chí xuất gia, cha ông bèn rước hai cô Đàm và Diên để cử hành hôn lễ, để ông luy tình mà quên đi việc xuất gia tìm đạo. Trong thời gian trước hôn lễ ông bị gia đình giữ chặt trong nhà vì họ sợ ông trốn. Ý đã định, nên đêm tân hôn, ông nói cho hai cô nghe rõ ý định của mình nên hai cô hiểu. Từ đó ông bắt đầu giảng giải Phật pháp cho hai cô nghe. Tuy ở chung nhưng ông và hai cô không nhiễm tình dục mà là bạn đạo thanh tịnh. Năm 19 tuổi ông tìm cách trốn đến Cổ Sơn ở Phước Châu, sau đến chùa Đồng Tuyên núi Cổ Song xin Hòa Thượng Thương Khai làm lễ xuống tóc. Đến năm 25 tuổi cha ông qua đời, kế mẫu dẫn hai cô đi xuất gia làm ni sư.

Vào năm Ngài được 43 tuổi, vì muốn báo ân sanh thành dưỡng dục của cha mẹ nên Ngài trở lại biển Nam Hải, núi Phổ Đà nơi hướng Đông, rồi từ đó đi về hướng Bắc núi Ngũ Đài mà lễ bái. Ngày đầu tháng 7, từ am Pháp Hoa núi Phổ Đà

Ngài khởi đi 3 bước lạy một lạy, trực thẳng đến núi Ngũ Đài, thời gian lễ bái mất 3 năm! Và nhờ đó Ngài đạt pháp “NHẤT TÂM”. Ngài chứng đạo rất thâm hậu.

Trong Kinh *Bồ Tát Đàm Tử* Phật dạy:

*Người có cha mẹ chẳng thể không hiếu, với đạo chẳng thể không học. Giúp tinh thần lìa khổ, sau được vô vi đều do từ hiếu đưa đến.*

Trong kinh *Bát Nê Hoàn* Phật dạy:

*Con ác nghịch như cỏ dại. Cỏ dại làm hư ruộng lúa, hoa màu, rau cải. Trong nhà có con ác nghịch, một đũa cũng đủ làm bại gia phong.*

Trong Kinh *Tạp Bảo Tạng quyển 2*, Phật dạy:

*Nếu người nào muốn được Phạm Thiên Vương ở trong nhà, thì hãy hiếu dưỡng cha mẹ, Phạm Thiên Vương liền ở trong nhà.*

*Người nào muốn được Đế Thích ở trong nhà, hãy hiếu dưỡng cha mẹ, tức là Đế Thích ở trong nhà.*

*Người nào muốn được tất cả Thiên Thần ở trong nhà, chỉ cần cúng dường cha mẹ, nên biết tất cả Thiên Thần đã ở trong nhà rồi.*

*Người nào muốn được Hoà Thượng, A Xà Lê ở trong nhà, chỉ cần cúng dường cha mẹ là Hoà Thượng, A Xà Lê đã ở trong nhà rồi.*

Tôi xin thưa tiếp chuyện Phật đã kể về một người con hiếu từ bỏ pháp luật ác:

Thuở xưa ở xứ Ba la Nai, Ấn Độ có một gia đình nghèo có một con trai. Cha mẹ cưới vợ cho nó và sau đó vợ chồng sanh được 4, 5 đứa con. Gặp lúc trong nước thất mùa, đói khát, không đủ cơm nuôi cả gia đình. Vợ chồng mới bàn là dẫn cha mẹ già lên núi chôn sống, để phần ăn của ông bà cho mấy đứa con nhỏ ăn, vì cha mẹ già cũng sắp chết rồi. Khi dẫn cha mẹ già lên núi chôn rồi, trở về, lối xóm hỏi “Cha mẹ già đâu rồi?” Hai vợ chồng cũng nói thật là “Cha mẹ tôi già, không còn sống bao lâu nữa, nên chúng tôi đem ông bà chôn sống để phần ăn dành các con nhỏ”. Lối xóm nghe nói thế cho là có lý và bắt chước nhau hễ thấy cha mẹ già là đem chôn sống. Việc làm ác như vậy lan tràn cả nước và trở một luật lệ của xứ Ba La Nai.

Trong lúc đó cũng có một gia đình trưởng giả, sanh được đứa con trai. Đứa con trai này rất hiếu



thảo và không hài lòng với pháp ác nói trên. Khi cha trở nên trọng tuổi, đưa con bèn khuyên cha nên đi chu du khắp nơi để học hỏi. Khi cha trở về thì đã già. Đứa con trai bèn đào hầm và cất một cái nhà rất tiện nghi giấu ở dưới đó, với thức ăn đầy đủ. Việc làm này trái với pháp luật. Nếu vua biết được sẽ bị xử tử! Người con than rằng: “Không biết ai giúp được ta phá bỏ pháp ác này?” Lúc đó Thiên Thần hiện ra và nói: “Ta sẽ hợp tác với ngươi để bỏ pháp ác này”.

Thiên Thần bèn dán trước hoàng cung 4 câu và nói: “Nếu trong bảy ngày, nhà vua không đáp được thì Thiên Thần sẽ đến đập đầu vua vỡ thành 7 miếng”. Bốn câu như sau:

1. *Vật gì là của báu bậc nhất?*
2. *Vật gì là vui hơn hết?*
3. *Vật gì ý vị bậc nhất?*
4. *Vật gì trường thọ nhất?*

Nhà vua nhận được mới hỏi: Trong nước ai là người giải được, thì câu điều gì cũng được mãn nguyện. Con ông trưởng giả lấy văn thơ này, giải nghĩa rằng:

1. *Lòng tin là của báu bậc nhất*
2. *Chánh pháp là vui hơn hết*
3. *Lời chân thật là ý vị bậc nhất*
4. *Trí tuệ thọ mạng dài hơn hết*

Giải nghĩa này xong, con ông trưởng giả chỉ xin nhà vua ban cho sự không sợ hãi và tâu với vua:

Cha tôi già nua, tôi vì phạm phép nước, giấu Cha ở dưới đất. Xin bệ hạ nghe lời tôi tâu:

“Tâu Đại Vương! Ân cha mẹ nặng như trời đất, mang thai 10 tháng, sanh rồi phải chăm sóc, bú mớm, dưỡng nuôi cho đến khôn. Thân này được trưởng thành đều do cha mẹ. Được thấy nhật nguyệt, làm lưng sanh nhai đều nhờ có cha mẹ. Giả sử vai tả cũng cha, vai hữu cũng mẹ đi mãi trăm năm và đem các thứ cúng dường cũng không báo đáp được ân của cha mẹ.

Bây giờ nhà vua hỏi: “Nhà ngươi muốn cầu điều gì?”

“Tôi không cầu điều gì hơn là xin Đại vương bỏ pháp ác này.” Nhà vua chấp thuận và hạ lệnh:

**“Nếu ai bất hiếu với cha mẹ sẽ bị trị tội nặng.”**

Phật nói: “Các ông biết chăng? Con ông trưởng giả thuở đó nay chính là thân ta. Lúc đó ta vì một nước mà trừ bỏ pháp ác, thành tựu pháp hiếu thuận, do nhân duyên nay được thành Phật. Thế nên ngày nay, ta cũng ngợi khen pháp hiếu thuận.”

## **C—LÀM SAO BÁO HIẾU CHA MẸ ĐÂY**

Trong *Kinh Hiếu Tử* Phật dạy:

**♦ Chẳng hoá độ được cha mẹ, vẫn còn bất hiếu.**

Đức Phật bảo các Thầy Sa môn:

*Ta thấy các người thế gian chưa được gọi là hiếu, chỉ có người nào làm được như vậy mới gọi là có hiếu:*

*Làm cho cha mẹ bỏ ác làm lành, vâng giữ năm giới, quy y Tam Bảo, ngày đêm phụng thờ thì người ấy mới báo được cái ân huệ vô lượng sâu nặng của cha mẹ nuôi dưỡng nên người. Nếu chẳng hoá độ được cha mẹ quy y về ngôi Tam Bảo tuy hiếu dưỡng cũng vẫn là bất hiếu.*

**♦ Người khai hoá được cha mẹ mới thật là con hiếu**

Mẹ sanh con, mang thai 10 tháng, thân bị bệnh nặng, đến ngày sanh sản, mẹ nguy cha sợ, tình kia không kể xiết. Sau khi sanh rồi phải săn sóc con hết sức tinh thành, máu hoá thành sữa, tắm rửa kỳ cọ. Lo cho cơm ăn áo mặc, dạy dỗ nên người, gửi con đến thầy học tập. Con vui an ổn cha mẹ cũng mừng; con buồn rầu khổ sở cha mẹ cũng lo. Con đi khỏi cửa cha mẹ ngồi đứng không yên, lòng đau đau sợ con làm điều bất thiện.

Ân cha mẹ như thế lấy gì báo đáp?

Các Thầy Sa môn đáp: *Chỉ có cách là hết lòng cung kính thương yêu cúng dường để báo đáp ân ấy.*

Phật nói:

*Con dâng 100 vị ngọt ngon để vừa miệng cha mẹ, các thứ thiên nhạc để làm vui tai, áo quần tốt đẹp sang trọng làm đẹp sắc thân cha mẹ, hai vai công cha mẹ đi khắp bốn biển cho đến chết*

để báo ân dưỡng nuôi của cha mẹ, có thể gọi là hiếu chăng?

Các Thầy Sa môn đáp: *Hiếu ấy rất lớn không gì bằng.*

Đức Phật bảo:

*Chưa gọi là hiếu! Nếu cha mẹ tối tăm, không kính thờ Tam Bảo, hung bạo tàn ác, lấy của phi nghĩa, dâm dật ngoại sắc, nói dối uống rượu trái chánh chân. Cha mẹ hung ác như thế, con phải can gián cho cha mẹ tỉnh ngộ.*

*Nếu cha mẹ vẫn còn tối tăm chưa tỉnh ngộ, phải tìm cách khai hoá như là khóc lóc, năn nỉ, bỏ ăn. Cha mẹ tuy bắt mình, song vì lòng thương con thống thiết sợ con chết nên sẽ cố gắng nghe lời con mà hồi tâm mộ đạo. Nếu cha mẹ đối ý trở phụng trì năm giới: nhân từ chẳng giết hại, thanh bạch chẳng trộm cắp, trinh khiết chẳng tà dâm, thủ tín chẳng dối trá, sáng suốt chẳng uống rượu, thì trong gia đình cha hiền con thảo, chồng chánh vợ trinh, bà con hoà thuận, tôi tớ phục tùng, phước lành nhuần thấm khắp nơi, mọi người đều hưởng ân đức.*

Trong *Kinh Phụ Mẫu Ân Nan Báo* Phật dạy:

♦ **Làm cho cha mẹ được an ổn, đó là báo ân.**

Cha mẹ đem lại sự lợi ích lớn cho con như: bú mớm, dưỡng nuôi dạy dỗ cho được khôn lớn. Vai hữu công cha, vai tả công mẹ trải qua ngàn năm, giả sử cha mẹ có tiểu tiện trên lưng cũng không sinh tâm oán giận, người con này hãy chưa đủ báo ân cha mẹ.

- Nếu cha mẹ không có lòng tin Tam Bảo, khuyên lơn cha mẹ sanh lòng tin để được an ổn.
- Nếu cha mẹ không trì giới, khuyên lơn cha mẹ trì giới để được an ổn.
- Nếu cha mẹ chẳng nghe chánh pháp, khuyên lơn dẫn dắt cha mẹ đi nghe pháp để được an ổn.
- Nếu cha mẹ tham lam bòn xén khuyên cha mẹ bố thí để được an ổn.
- Nếu cha mẹ không có trí huệ thì dẫn dắt cha mẹ khiến cho có trí huệ sáng suốt để được an ổn.

Trong *Kinh Bốn Sự quyn 4*, Phật dạy:

♦ **Cách chân thật báo ân cha mẹ**

Cha mẹ đối với con, ơn rất sâu nặng như: sanh sản, thương yêu, cho bú mớm, tắm rửa, nuôi dưỡng cho lớn khôn, cung cấp các phương tiện nuôi thân, chỉ dạy phép tắc thế gian, tâm thường muốn cho con lìa khổ được vui, không lúc nào rời bỏ, như bóng với hình, cha mẹ đối với con ân sâu như thế làm sao báo đáp?

Giả sử một vai công cha, một vai công mẹ suốt cả một đời chưa từng tạm bỏ xuống, cung phụng cơm áo, thuốc thang, các món cần dùng ... vẫn chưa báo được ân sâu của cha mẹ.

Phải làm như vậy, mới được ân sâu ấy:

- Nếu cha mẹ đối với Phật, Pháp, Tăng chưa có lòng tin thanh tịnh, con phải tìm cách khuyên lơn dẫn dắt, ngợi khen khích lệ, vui vẻ, an uỷ khiến cho cha mẹ sanh lòng tin thanh tịnh.
- Nếu cha mẹ không có giữ giới thanh tịnh, con phải tìm cách khuyên lơn dẫn dắt, vui vẻ an uỷ khiến cho cha mẹ thọ trì giới thanh tịnh.
- Nếu cha mẹ không có học nhiều, con phải tìm cách khiến cho cha mẹ nghe, học chánh pháp của Phật.
- Nếu cha mẹ vì tánh tham lam bòn xén, con phải tìm cách khiến cho cha mẹ phát tâm bố thí.
- Nếu cha mẹ tối tăm không có trí tuệ, con phải khiến cho cha mẹ tu trí huệ thù thắng. Người con như vậy mới được gọi là chân thật báo ân cha mẹ.

Trong *Ngũ Phần Luật*, Phật dạy các Thầy Tỷ Kheo:

*Tỳ kheo phải hết lòng cúng dường cha mẹ. Nếu chẳng cúng dường thì bị tội nặng.*

Trong *kinh Hiền Ngu*, Phật dạy: **Nền tảng thành Phật là chữ Hiếu.**

Một thuở nọ Đức Phật ở Tịnh xá Trúc Viên, trong thành La Duyệt Kỳ. Bấy giờ Đức Thế Tôn cùng với ngài A Nan đắp y mang bát vào thành khát thực. Lúc ấy có cặp vợ chồng hai mắt đều mù. Nghèo nàn khốn khổ, không có nhà cửa, ở dưới cửa thành. Họ chỉ có cậu con trai lên bảy

tuổi thường đi xin ăn để nuôi cha mẹ. Hễ được rau trái, đồ ngon lành đều đem cúng dường cha mẹ, còn đồ thừa cặn, thiu, thối thì nó ăn. Ngài A Nan thấy đứa bé tuy tuổi còn thơ mà biết cung kính hiếu thuận, trong lòng yêu mến. Phật khát thực xong trở về tịnh xá.

Khi Đức Thế Tôn vì các đại chúng diễn nói kinh pháp, Ngài A Nan quỳ dài chấp tay bạch Phật sự việc trên.

Phật bảo A Nan: “Người xuất gia hay tại gia tâm hiếu thuận cúng dường cha mẹ, công đức ấy thù thắng không lường. Vì sao thế? Ta tự nhớ lại về đời quá khứ, với từ tâm hiếu thuận cúng dường cha mẹ ta đã cắt thịt thân mình dâng cha mẹ ăn đỡ dạ. Do công đức này trên làm Thiên Đế, dưới làm Thánh chúa cho đến thành Phật, được ba cõi đặc biệt tôn kính đều là do phước này vậy.”

Trong Kinh Bồ Tát Đàm Từ Phật dạy:

Do nhân từ hiếu hạnh thành bậc Tam Giới tôn: Phật bảo A-Nan “Ta ở đời trước làm con hiếu, làm vua nhân từ, làm dân kính vâng phép nước, nên nay được thành đấng mà 3 cõi tôn kính.”

Trong Kinh Phân Biệt Phật dạy: **Thế Tôn thành Phật là nhờ ơn cha mẹ.**

Cha mẹ đời đời hy sinh để cho ta học đạo, nhiều kiếp tinh tấn, nay ta thành Phật đều là nhờ ơn cha mẹ. Người muốn học đạo chẳng thể chẳng tinh tấn, hiếu thuận.

Tôi xin kể tiếp chuyện ông Vương Phủ “học được cách báo hiếu” khi ông tìm Hoà Thượng Vô Tế để xin được xuất gia tu hành với ngài.

Ông Vương Phủ mồ côi cha và sống với mẹ tại tỉnh An Vi bên Tàu. Gia đình khá giả. Ông rất chí hiếu với mẹ và hiền hoà với mọi người trong làng nên ai cũng thương mến. Khi đến 52 tuổi, ông nhìn thấy cuộc đời quá vô thường nên xin phép mẹ đi tu để giải thoát. Tuy thương con, song thấy ước nguyện của con là đúng, nên bà mẹ buộc lòng phải chấp thuận!

Ông Vương Phủ bèn đi tìm Đại Lão Hoà Thượng Vô Tế ở Tứ Xuyên. Đi cả tháng mới đến ngôi chùa chỗ Hoà Thượng Vô Tế ở vào lúc trời chiều. Bỗng ông gặp một vị sư già đi dạo ngoài chùa bèn thưa: Thưa Đại Lão Hoà Thượng, con muốn gặp Đại Lão Hoà Thượng Vô Tế để xin tu. Vị sư ấy bèn hỏi: “Ông ở đâu đến đây?” Ông Vương Phủ đáp: “Con ở tỉnh An Vi”. Vị sư ấy

bèn nói: “Ông gặp Hoà Thượng Vô Tế đâu bằng gặp Phật.” Vương Phủ thật thà đáp: “Con cũng muốn gặp Phật lắm nhưng không biết làm sao, xin Đại Lão Hoà Thượng chỉ dùm.”

Vị sư bảo: “Bây giờ ông hãy đi về, gặp người nào quán chặn ngang mình và đi đôi dép ngược, người ấy là Phật! Vương Phủ nghe nói mừng quá vội mượn thuyền đưa về.”

Cả tháng mới về tới nhà! Thuyền vừa cập bến, Vương Phủ vừa mừng vừa nhớ mẹ, vội chạy thẳng lên nhà gõ cửa và kêu: “Mẹ ơi con mới về”!

Từ mấy tháng qua, bà mẹ tuy cho con đi tu nhưng không phút nào quên con được! Trời vừa tối, bà vào phòng nằm ngủ, có lẽ vì khí hậu oi bức nên bà ở trần. Khi nghe tiếng con kêu, bà mừng quá, vội tốc mừng chạy ra nhưng nhìn lại thấy mình trần, bà bèn vớ lấy chăn quán ngang mình, và xô đôi dép ngược lật đặt chạy ra mở cửa cho con.

Lúc ấy Vương Phủ nhìn thấy mẹ mình trần quần chặn và chân mang đôi dép ngược bèn nhớ lại lời Đại Lão Thượng dạy: “Vậy mẹ ta chính là Phật sống trong nhà”!

Trong Kinh Đại Tập Phật dạy: Nếu ở đời không có Phật, khéo biết kính thờ cha mẹ, tức là thờ kính Phật vậy.

Cổ Đức nói: Trong nhà có hai Đức Phật đáng tôn kính, nhưng khá tiếc là người đời không biết, không dùng vàng lá bọc, cũng chẳng biết lấy gỗ quý chiên đàn điêu khắc, như đức Thích Ca, Di Lặc. Đó là cha mẹ đang còn tại thế. Nếu biết thành kính các vị, thì công đức vô lượng, không thể nghĩ bàn.

Wang Phủ sau đó bỏ ý định đi tu, chỉ ở nhà hết lòng phụng dưỡng mẹ già và tự tu. Đến 80 tuổi, một hôm ông ngồi tụng kinh Kim Cang và tịch một cách an nhiên tự tại!

## D—Ý NGHĨA & TẦM QUAN TRỌNG CỦA VU LAN BỒN

Vu Lan Bồn tiếng Phạn gọi là ULLAMBANA, tiếng Hán Việt gọi là đảo huyền.

Tức là nổi thống khổ của người chết. Do nhân duyên mẹ Ngài Mục Kiền Liên là Bà Thanh Đề, bị đọa hạ quỷ mà lập ra lễ này.

Do đó, là người con hiếu thảo, Mục Kiền Liên, dù đã chứng A-La Hán, vẫn còn thương mẹ. Khi

thấy mẹ bị đọa vào ngục quỷ khổ sở trăm bề, bèn nhờ Đức Phật chỉ dạy làm Lễ Vu lan Bồn và nhờ 10 phương Tăng cầu nguyện. Sau đó mẹ Ngài được lên cõi Trời.

Trong Kinh Vu Lan Bồn, Phật dạy :

*“Này thiện nam, thiện nữ! Nếu có Tỳ kheo, Tỳ kheo Ni, quốc vương, thái tử, vương tử, đại thần, tể tướng, tam công, bá quan vạn dân, thứ dân, người hiếu tử nên vì cha mẹ hiện tại, cha mẹ bảy đời quá khứ, đến ngày Rằm tháng bảy, ngày Phật hoan hỷ, ngày Tăng tự tứ, đem đồ ăn đặt trong Vu Lan Bồn, cúng dường 10 phương Tăng. Nguyện cho cha mẹ hiện tại thọ đến 100 tuổi không đau, không bệnh, không có tất cả điều khổ não, nhân đến cha mẹ bảy đời ở quá khứ, lìa cái khổ ngục quỷ, được sanh vào trong Trời, người, hưởng phước lạc vô cùng.”*

Phật lại bảo tiếp:

*“Các thiện nam tử, thiện nữ nhân, là đệ tử Phật, người tu hiếu phải trong mỗi niệm thường nhớ cha mẹ hiện tại, nhân đến cha mẹ bảy đời. Mỗi năm đến ngày Rằm tháng Bảy phải vì hiếu tử mà nhớ đến cha mẹ sanh thành nhân đến cha mẹ bảy đời mà làm Vu Lan Bồn cúng dường Phật và Tăng để báo ân nuôi dưỡng, yêu thương của cha mẹ.”*

## **VI—KẾT LUẬN**

Qua kinh Vu Lan Bồn chúng ta đọc lúc làm lễ có ai ruột rà bằng cha với mẹ, sanh thành dưỡng dục, nuôi nấng tăng tiu, miễn con khoẻ vui là cha mẹ thích v.v.

Qua những lời Phật dạy về TỬ HIẾU, và công đức của tử hiếu, bổn phận con phải hiếu dưỡng cha mẹ cho được đầy đủ, làm sao cho cha mẹ được an vui để có thể sống lâu với con cái, và đặc biệt phải hoá độ được cha mẹ thọ Tam Quy Ngũ Giới, đi theo Phật pháp tu giải thoát. Nếu cha mẹ quá cố, con phải nên phát tâm tu hành, làm điều thiện để hồi hướng công đức cho cha mẹ. Đặc biệt là ngày Lễ Vu Lan, ngày Phật hoan hỷ, cúng dường 10 phương Tăng để cầu nguyện cho cha mẹ đời này và cha mẹ quá cố bảy đời về trước được siêu thoát trầm luân. Có được như vậy mới thật là báo hiếu cha mẹ.

**Nhận xét:** Chữ hiếu Phật dạy rất sâu sắc hơn cả các nơi khác vì Đức Phật là người giác ngộ viên mãn, Ngài thấy thông suốt các cõi. Ngài

đã chứng thấy con người từ đâu đến, chết rồi đi về đâu? Do đó chữ hiếu Ngài dạy rất sâu là hiếu dưỡng không những chỉ lo cho cha mẹ no cơm ấm áo, sung mãn, đầy đủ về mặt vật chất như Khổng Giáo và đa số các tôn giáo khác dạy, mà còn phải lo cho cha mẹ về mặt tu giải thoát. Xác thân này là vật tạm ở trần gian, nhờ duyên hợp mà có. Dù ai cũng phải một lần bỏ đi! Khi bỏ thân tứ đại này rồi, thân thức phải chịu luân hồi trong lục đạo, không ngày ra. Như vậy hiếu dưỡng về mặt vật chất dù có đầy đủ cũng chưa trọn chữ hiếu, mà phải giúp cha mẹ đi sâu vào Phật pháp tu giải thoát thì hiếu mới trọn vẹn.

Để kết thúc buổi nói chuyện này tôi xin kể câu chuyện Hoà Thượng Cua cho quý vị nghe, để quý vị suy nghĩ mình có thể tu hành để đền đáp công ơn cha mẹ khi cha mẹ đã quá cố hay còn tại thế:

*Một thuở nọ, ở miền quê có bà mẹ góa sống với đứa con trai độ 10 tuổi. Hai mẹ con sống đạm bạc ở thôn quê. Hằng ngày bà mẹ hái rau, hoa quả trong vườn đem ra chợ nhỏ cách nhà chừng 4, 5 cây số để bán. Bán xong, bà mua muối nước mắm, cua đồng đem về nấu canh chua hai mẹ con ăn với cơm. Thường ngày bà đều làm việc mua bán như thế và mẹ con cùng ăn cơm húp canh chua của đồng cho qua ngày tháng.*

*Một hôm bà dặn con ở nhà nấu cơm xong, đem giỏ cua đồng rộng dưới ao lên đổ ra và đập dập cua rồi nấu canh chua, nêm muối, bỏ rau om v.v. để khi bà về, mẹ con cùng ăn. Đứa con vâng lời, khi nấu cơm xong, nó giờ giỏ trút cua ra để đập cho dập. Nhưng khi trút cua ra nó thấy mấy con cua hai mắt chảy nước. Nó cho rằng mấy con cua khóc vì sắp bị chết. Nó bèn thả hết mấy con cua xuống ao nước! Khi bà mẹ đi chợ về, phân một vì phải lội bộ đường xa, vì đói bụng, bèn hỏi: “Con nấu cơm chưa?” Con đáp: “Dạ, nấu rồi.”, “Còn canh chua nấu chưa?”, mẹ hỏi. Con đáp: “Con thấy mấy con cua khóc nên thả nó xuống ao hết!”*

*Mẹ giận, vì ngoài món canh chua ra, đâu còn gì để ăn với cơm! Bà bèn lấy roi ruột đánh con. Đứa con sợ bị đòn chạy trốn trong vườn và mất tích từ đó! Bà mẹ khi hết giận trông con hoài không thấy nó trở về, bà đành sống trong cảnh hiu quạnh!*

Về phần đứa con vì sợ bị đòn chạy trốn, gặp chùa bèn xin vô tu. Thời gian qua nhanh chóng, bà mẹ đã già, không còn sức lực đội rau cải, trái cây ra chợ bán như trước nữa. Bà bèn che mái lá cạnh bên đường để bán nước trà và chút ít kẹo bánh ngọt để sống qua ngày!

Về phần đứa con, nay tu lên đến bậc Hoà Thượng, trụ trì một ngôi chùa có đông chư tăng. Ông hoà thượng này bèn nghĩ đến mẹ và đi tìm mẹ. Khi biết được mẹ già nay là một bà bán quán bên lề đường, ông bèn giả vờ làm khách vào quán uống trà và hỏi thăm tông tích về bà chủ quán. Bà thuật rằng: “Năm xưa tôi có đứa con trai, tôi giận đánh nó. Nó bỏ chạy trốn biệt tin từ ấy đến nay, không biết nó còn sống hay chết rồi!” ông hoà thượng nói: “Bà già cả, sống một mình, rui đau ốm đâu có ai săn sóc bà! Nếu bà đồng ý, tôi về thưa với chư tăng chấp thuận cho bà về ở trong chùa, sẽ có người lo cơm nước và chăm sóc bà, nhất là khi bà đau ốm.” Bà lão đáp: “Tôi nay già cả đâu có làm công quả gì được cho chùa, thì làm sao chùa nhận tôi vào ở được?”, hoà thượng đáp: “Bà yên tâm. Nếu chư tăng chấp thuận tôi đến thỉnh bà về chùa. Bà sẽ được chăm sóc.”

Hoà thượng về họp chúng và trình lên chư tăng hoàn cảnh của bà lão bán quán bên lề đường không con cháu chăm sóc, xin chư tăng chấp thuận cho bà về chùa ở. Chư tăng đồng ý. Hoà thượng đến rước bà lão bán quán về sắp xếp cho bà ở một phòng, cơm nước có người lo. Muốn cho bà đừng ngại, mỗi sáng, hoà thượng kẻ một ô cỏ trong sân chùa và khuyên bà ngồi nhỏ ít cỏ rồi vào chùa nghỉ ngơi.

Ngày qua tháng lặn, hoà thượng biết số mạng bà sắp dứt, bèn dặn chư tăng là khi bà lão tịch, tẩm liệm trong hòm nhưng đừng đóng nắp hòm, chờ Ngài về, vì Ngài mắc đi Phật sự vắng chùa ít hôm. Quả thật, khi hoà thượng đi vắng, bà lão tịch. Chư tăng làm đúng theo lời hoà thượng dặn.

Khi về tới, hoà thượng lại mở nắp hòm nhìn bà lão rồi ra lệnh đóng nắp hòm lại. Ngài đứng xa và nguyện: Nếu thật “nhứt nhơn đạt đạo cữu quyên thặng”, thì khi Ngài chỉ tay, chiếc quan tài bay bổng lên. Quả thật, Ngài chỉ tay, chiếc quan tài bay bổng lên rồi từ từ hạ xuống!

Lúc bấy giờ chư tăng mới biết bà lão là mẹ của Hoà Thượng đạt đạo.

Tới đây bài thuyết pháp chấm dứt, xin cảm ơn quý vị quan khách, quý thân hữu trường Trung học Petrus Trương Vĩnh Ký, quý đạo hữu đã bỏ thì giờ quý báu đến nghe.

Trân trọng kính chào quý vị, và kính chúc quý vị một ngày Chúa nhật được vô lượng an lạc.

Tỳ Kheo Thích Kiến Tính

## Ghi Chú BBT:

- [1] Nguồn: [http://www.thuong-chieu.org/uni/KinhSachThiKe/Su/ThienSuVietNam/Html/nhat\\_dinh.htm](http://www.thuong-chieu.org/uni/KinhSachThiKe/Su/ThienSuVietNam/Html/nhat_dinh.htm) — 20-NOV-2009
- [2] Nguồn: hình ảnh và dữ liệu lịch sử về ngày tháng các chiến công của Nguyễn Trung Trực được lấy từ “[http://vi.wikipedia.org/wiki/Nguy%E1%BB%85n\\_Trung\\_Tr%E1%BB%B1c](http://vi.wikipedia.org/wiki/Nguy%E1%BB%85n_Trung_Tr%E1%BB%B1c)” — 20-NOV-2009

## Thơ Nguyễn Bá Lân

(1964-1971)

### Trở Về Kỷ Niệm

Phố cũ người xưa cách biệt rồi  
Sương chiều gió núi đọng trên môi  
Dốc dài chân mỏi đời phiêu lãng  
Mộng cũ bên trời ta có đôi

### Tuyên Lâm Cảm Tác

Tuyên Lâm trời nước mênh mang  
Gợi lòng lữ khách bàng hoàng nhớ ai  
Chiều lên nhuộm bóng Chương Đài  
Sương về nhòa nét hình hài cố nhân

### Một Mình

Người lên phố núi càng xinh  
Người về ta lại một mình với ta  
Hồ xanh lòng bóng thông già  
Chiều vàng nhuộm cả mái đầu tuyết sương